

DẪN ĐỘ THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ HIỆN HÀNH

Trước hết chúng ta tìm hiểu về nội dẫn độ theo Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, có thể hiểu dẫn độ là việc một quốc gia chuyển giao cho nước khác công dân của quốc gia được chuyển giao đang có mặt trên lãnh thổ quốc gia mình, mà người đó đã có hành vi phạm tội thuộc thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự của quốc gia được chuyển giao; hoặc Toà án của quốc gia được chuyển giao kết bản án đã có hiệu lực pháp luật để quốc gia chuyển giao truy cứu trách nhiệm hình sự thi hành hình phạt đối với người đó.

Qua tìm hiểu nghiên cứu các đặc điểm dẫn độ nêu trên cho thấy, về phương diện tư pháp hình sự thì dẫn độ tội phạm được hiểu như một hình thức tương trợ tư pháp hình sự giữa các quốc gia, nhằm bắt giữ và chuyển giao người phạm tội bỏ trốn từ nước mình sang nước khác về để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật đối với họ. Nhưng thực tiễn đây là hình thức hợp tác quốc tế để phòng, chống tội phạm như chuyển giao người bị kết án”, “trục xuất”, “giao nộp”, “áp giải”, “dẫn giải”, “chuyển giao đặc biệt” “chuyển giao người bị kết án” có hiệu quả và mang tính đòi hỏi khách quan, Trong thực tế tội phạm khủng bố quốc tế, những nhóm tội phạm xuyên quốc gia đang diễn ra phức tạp, nghiêm trọng, đứng trước thách thức mới ngày càng nhiều đối tượng người Việt Nam phạm tội trong nước rồi bỏ trốn sang nước khác và ngược lại người nước ngoài phạm tội bỏ trốn vào Việt Nam. Trước tình hình đó chúng ta cần thiết phải hợp tác đấu tranh ngăn chặn chung của các cơ quan luật pháp của Việt Nam và các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tội phạm của nước ngoài. Trong quá trình nghiên cứu xây dựng pháp luật, các nhà làm luật đã ghi nhận chế định dẫn độ tại Chương XXXVII (dẫn độ và chuyển giao hồ sơ, tài liệu vật chứng của vụ án) trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 xác định những nguyên tắc cơ bản của hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự nói chung và dẫn độ nói riêng. Trong những năm 70 thời điểm này các loại tội phạm trong nước cũng như quốc tế chưa có thủ đoạn tinh vi, và các vụ khủng bố còn nhỏ lẻ, vấn đề dẫn độ chỉ được quy định chung trong các Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự. Ngày 12/03/1984 giữa Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) và Bộ Ngoại giao đã ban hành Thông tư liên bộ số 139/TT-LB về việc thi hành hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự được ký kết giữa Cộng hoà XHCN Việt Nam và các nước các nước XHCN như: Liên Xô cũ, Tiệp Khắc, Cộng hoà dân chủ Đức, Ba Lan, Ucraina, Lào, Mông Cổ, đây được coi là cơ sở pháp lý

đầu tiên cho cơ chế thực hiện dẫn độ theo các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết với các nước trên. Thông tư quy định rõ về nhiệm vụ của các ngành trong việc thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp nói chung trong đó có hoạt động dẫn độ. Thời điểm hiện nay thực hiện việc dẫn độ không phát huy hiệu quả và hầu như không thực hiện được vì vẫn chưa có văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa hoặc hướng dẫn các cơ quan thực hiện yêu cầu dẫn độ từ phía nước ngoài cũng như việc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phía nước ngoài dẫn độ người có hành vi phạm tội về Việt Nam để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành bản án hình sự đã có hiệu lực. Trong khi đó nước ta đã tham gia các điều ước quốc tế đa phương trong đó chỉ các quy định liên quan đến vấn đề dẫn độ như các Công ước của Liên Hợp quốc về kiểm soát ma túy, hai Nghị định thư bổ sung cho Công ước quyền trẻ em.... Nhưng có nhiều lý do khách quan, chủ quan nên khi phê chuẩn các điều ước quốc tế này, thì Việt Nam đã bảo lưu các điều khoản về dẫn độ. Đến ngày 15/09/2003 Nhà nước ta và Hàn Quốc đã ký kết hiệp định về dẫn độ tại Seoul, Hiệp định có hiệu lực từ ngày 19/04/2005, đây là hiệp định song phương về dẫn độ đầu tiên mà Việt Nam ký kết với nước ngoài. Bên cạnh những kết quả đã đạt được nhưng vấn đề dẫn độ tội phạm còn nhiều hạn chế, vì dẫn độ phải tuân theo những nguyên tắc chung của pháp luật quốc tế, và nội luật của mỗi quốc gia.

Tại Điều 343 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. quy định căn cứ vào các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập hoặc theo nguyên tắc có đi có lại, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể: Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tương ứng của nước ngoài dẫn độ một người có hành vi phạm tội hoặc bị kết án hình sự mà bản án đã có hiệu lực pháp luật cho nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành hình phạt; Thực hiện việc dẫn độ người nước ngoài có hành vi phạm tội hoặc bị kết án hình sự mà bản án đã có hiệu lực pháp luật đang ở trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho quốc gia yêu cầu để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành hình phạt. Điều 344 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ chối dẫn độ, nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây: Người bị yêu cầu dẫn độ là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì người bị yêu cầu dẫn độ không thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành hình phạt do đã hết thời hiệu hoặc vì những lý do hợp pháp khác; Người bị yêu cầu dẫn độ để truy cứu trách nhiệm hình sự đã bị Tòa án nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kết tội bằng bản án

đã có hiệu lực pháp luật về hành vi phạm tội được nêu trong yêu cầu dẫn độ hoặc vụ án đã bị đình chỉ theo quy định của Bộ luật này; Người bị yêu cầu dẫn độ là người đang cư trú ở Việt Nam vì lý do có khả năng bị truy bức ở quốc gia yêu cầu dẫn độ do có sự phân biệt về chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, dân tộc, thành phần xã hội hoặc quan điểm chính trị..... Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ chối dẫn độ theo quy định. Trong chừng mực nhất định ở hai điều luật mới chỉ xác định những nguyên tắc chung. Tuy nhiên, đã phản ánh được những đòi hỏi của thực tiễn và yêu cầu cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước ta. Đây là lần đầu tiên chế định dẫn độ được quy định trong một văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao, quan trọng cho quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật về dẫn độ, cũng như quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện các hiệp định song phương về dẫn độ với nước ngoài. Vấn đề dẫn độ trong Bộ luật TTHS năm 2003 được thể hiện qua một số nội dung cơ bản sau đây:

Nội dung nguyên tắc Dẫn độ: Như chúng ta vừa phân tích so sánh hai điều luật Điều 343 và Điều 344 ở trên không có một điều luật nào quy định riêng về các nguyên tắc dẫn độ hay chưa được ghi nhận đầy đủ và có hệ thống trong các quy phạm của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành, chưa có văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa hoặc hướng dẫn các cơ quan thực hiện yêu cầu dẫn độ từ phía nước ngoài, cũng như việc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phía nước ngoài dẫn độ người có hành vi phạm tội về Việt Nam để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành bản án hình sự đã có hiệu lực. Mà chỉ quy định những vấn đề chung liên quan đến dẫn độ nhằm xác định tư tưởng chỉ đạo trong hoạt động tố tụng hình sự. Trong tư pháp hình sự quốc tế và thực tiễn hoạt động tương trợ tư pháp hình sự về dẫn độ có một số nguyên tắc cơ bản đó là:

+ Nội dung nguyên tắc có đi có lại: Đây là Nguyên tắc xuất phát dựa trên cơ sở tôn trọng chủ quyền của các quốc gia và quyền bình đẳng giữa các quốc gia đã được tuân theo những nguyên tắc chung của pháp luật quốc tế và quy định nội luật của các quốc gia hữu quan và các điều ước quốc tế về dẫn độ, hoặc theo cơ chế đơn giản hóa thủ tục dẫn độ giữa các quốc gia liên quan. Theo nguyên tắc này thì khi quốc gia được yêu cầu dẫn độ thì chỉ quốc gia đó thực hiện dẫn độ khi nhận được bảo đảm từ phía quốc gia yêu cầu dẫn độ. Theo Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành. “Căn cứ vào các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập hoặc theo nguyên tắc có đi có lại, Thực hiện việc dẫn độ người nước ngoài có hành vi phạm tội hoặc bị kết án hình sự mà bản án

đã có hiệu lực pháp luật đang ở trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho quốc gia yêu cầu để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành hình phạt như vậy trong việc xác định về căn cứ dẫn độ đã bao gồm cả nguyên tắc có đi có lại.

+ Nội dung nguyên tắc tội phạm kép (định danh kép): Đây là nguyên tắc đặc thù trong dẫn độ tội phạm được hầu hết các nước áp dụng. Theo mục a khoản 2 Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành quy định về từ chối dẫn độ, Theo pháp luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì hành vi mà người bị yêu cầu dẫn độ thực hiện không phải là tội phạm; Theo nguyên tắc này, thì người bị yêu cầu dẫn độ khi hành vi của họ được định danh là hành vi tội phạm theo luật quốc gia của nước yêu cầu và nước nhận được yêu cầu dẫn độ. Không đáp ứng được yêu cầu này, các quốc gia có quyền từ chối dẫn độ.

+ Nội dung nguyên tắc không dẫn độ công dân nước mình: Trong Hiến pháp ghi nhận nhà nước có nghĩa vụ bảo đảm vệ quyền và lợi ích của công dân, đạo luật về quốc tịch hoặc một đạo luật khác của quốc gia. Nội dung của nguyên tắc không dẫn độ công dân nước mình thể hiện, quốc gia được yêu cầu dẫn độ có quyền từ chối không thực hiện yêu cầu dẫn độ của quốc gia khác nếu cá nhân người phạm tội là công dân nước mình (mang quốc tịch Việt Nam).. Điều 344 Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành, theo đó một trong những trường hợp bắt buộc từ chối dẫn độ là người bị yêu cầu dẫn độ mang quốc tịch Việt Nam. Ty nhiên trong trường hợp đặc biệt, nguyên tắc không dẫn độ công dân nước mình cũng có ngoại lệ, chẳng hạn về thoả thuận nguyên tắc không dẫn độ công dân nước mình cho nước khác không được áp dụng đối với cá nhân thực hiện tội phạm quốc tế.

+ Nội dung nguyên tắc không dẫn độ tội phạm chính trị: Tại điểm d khoản 1 Điều 344 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về từ chối dẫn độ cũng đã ghi nhận: “Người bị yêu cầu dẫn độ là người đang cư trú tại Việt Nam vì lý do có khả năng bị truy bức ở quốc gia yêu cầu dẫn độ do có sự phân biệt về chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, dân tộc, thành phần xã hội hoặc quan điểm chính trị”. Được ghi nhận trong hàng loạt các điều ước quốc tế đa phương và song phương về tương trợ tư pháp và trong pháp luật quốc gia của các nước. Nguyên tắc không dẫn độ tội phạm chính trị cũng gây ra khá nhiều tranh cãi trong việc áp dụng nguyên tắc này, trong thực tiễn giữa các quốc gia lại chưa có sự thống nhất giải thích về tính chất chính trị. Nội dung của nguyên tắc này là quốc gia được yêu cầu dẫn độ có quyền từ chối yêu cầu của quốc gia khác nếu cá nhân người phạm tội về chính trị do hoạt động đối lập tại quốc gia yêu cầu dẫn độ. Việc xác định tính chất chính trị của tội phạm được thực

hiện bằng phương thức xác định chế định dẫn độ tội phạm là chế định đối lập với chế định cư trú chính trị. Nguyên tắc cũng có ngoại lệ là: thủ phạm giết hại nguyên thủ quốc gia, người đứng đầu chính phủ hoặc các nhà lãnh đạo cao cấp khác của quốc gia không được hưởng quyền không bị dẫn độ sau khi thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là một vấn đề khó khăn trong thực tiễn hoạt động hợp tác quốc tế về dẫn độ tội phạm chính trị.

+ Nội dung nguyên tắc đặc biệt (specialty): Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành đã đề cập đến nguyên tắc này: “Căn cứ vào điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập...”. Nguyên tắc đặc biệt được quy định trong Luật dẫn độ, và trong các hiệp định dẫn độ của nhiều nước trên thế giới. Nội dung nguyên tắc dẫn độ đặc biệt là quốc gia được yêu cầu dẫn độ người phạm tội trong nước mình bỏ trốn sang quốc gia dẫn độ. Người phạm tội chỉ được xét xử và trừng phạt tại nước yêu cầu dẫn độ về những tội danh nêu trong yêu cầu dẫn độ mà vì nó người đó bị dẫn độ hoặc ít nhất là những tội danh được quy định trong hiệp định dẫn độ hoặc điều ước quốc tế đa phương về dẫn độ.

Trên đây chúng ta đã tìm hiểu số nguyên tắc phổ biến hình thành trong thực tiễn TTTP hình sự về dẫn độ, ngoài ra còn có một số nguyên tắc không mang tính chất phổ biến, được công nhận trong một số văn bản pháp luật quốc tế, như nguyên tắc: không dẫn độ người phạm tội bị kết án tử hình, từ chối dẫn độ trong trường hợp người bị yêu cầu dẫn độ phạm tội về quân sự, nhưng chủ yếu là được xác định trong các điều ước về dẫn độ giữa các quốc gia hữu quan.

- Căn cứ dẫn độ: Căn cứ dẫn độ được hiểu phải tuân theo những nguyên tắc chung của pháp luật quốc tế và áp dụng một số nguyên tắc phổ biến hình thành trong thực tiễn TTTP hình sự về dẫn độ, quy định nội luật của các quốc gia và các điều ước quốc tế về dẫn độ, và dựa trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại hoặc theo cơ chế đơn giản hóa thủ tục dẫn độ giữa các quốc gia liên quan. Nhưng theo quy định của Điều 344 Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành có hai căn cứ dẫn độ, đó là:

Căn cứ vào các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập: Dựa vào nội dung các điều ước quốc tế về hiệp định tương trợ tư pháp có nội dung dẫn độ tội phạm được ký kết giữa Việt Nam với các quốc gia 13 hiệp định tương trợ tư pháp có quy định về dẫn độ, trong đó có 12 hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, hôn nhân gia đình và hình sự. Hiệp

định dẫn độ tội phạm giữa Việt Nam và Hàn Quốc năm 2003 Hiệp định dẫn độ tội phạm giữa Việt Nam và Australia năm 2012.

Căn cứ vào nguyên tắc có đi có lại: Điều này được thực hiện dựa trên sự thoả thuận tôn trọng chủ quyền và quyền bình đẳng giữa Chính phủ Việt Nam và phía nước ngoài trên cơ sở nguyên tắc chung của pháp luật quốc tế và quy định nội luật của các quốc gia hữu quan và các điều ước quốc tế về dẫn độ, cân nhắc về tính chất của vụ việc, quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và nước hữu quan có liên quan yêu cầu chính trị và hợp tác trong tương lai, nhưng không được trái với pháp luật Việt Nam, luật pháp và tập quán quốc tế. Qua những căn cứ trên, Bộ luật hình sự hiện hành xác định các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện hai hoạt động chính của dẫn độ. Tại khoản 1 Điều 343 quy định yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài dẫn độ và thực hiện việc dẫn độ theo yêu cầu của phía nước ngoài.

- Nội dung đối tượng và phạm vi dẫn độ: Theo Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự về đối tượng dẫn độ có hai trường hợp: 1) Nếu chúng ta yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài dẫn độ, là người phạm tội hoặc bị kết án hình sự mà bản án đã có hiệu lực pháp luật Việt Nam, chúng ta yêu cầu dẫn độ để người phạm tội truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành hình phạt; 2) Ngược lại để thực hiện việc dẫn độ người phạm tội theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài người có hành vi phạm tội hoặc bị kết án hình sự mà bản án đã có hiệu lực pháp luật, hiện đang có mặt trên lãnh thổ Việt Nam cũng nhằm để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành hình phạt.

- Về trường hợp từ chối dẫn độ: Từ chối dẫn độ được quy định tại Điều 344 Bộ luật TTHS năm 2003 theo đó có thể thấy cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng của Việt Nam từ chối dẫn độ thể hiện ở hai cấp độ: được quy định tại khoản 1,2 Điều 344 là các trường hợp bắt buộc phải từ chối dẫn độ và các trường hợp tùy nghi có thể từ chối hoặc thực hiện việc dẫn độ.

Thứ nhất: Quy định các trường hợp bắt buộc phải từ chối dẫn độ được chia thành 4 nhóm (các điểm a, b, c và d thuộc tại khoản 1 Điều 344 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003). Pháp luật của nhiều nước trên thế giới cũng có quy định. Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam quy định tương tự nhằm xác lập về mặt chủ quyền, quyền tài phán của quốc gia, việc bảo vệ an toàn pháp lý cho công dân và thực hiện thống nhất các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự như nguyên tắc về thời hiệu và nguyên tắc không bị truy cứu hai lần về một hành vi phạm tội và nguyên tắc không phân biệt đối xử vì các lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, dân tộc, thành phần xã hội hoặc quan điểm chính trị.

Thứ hai, bắt buộc phải từ chối dẫn độ này đã được pháp luật của nhiều nước trên thế giới quy định và phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế có liên quan đến dẫn độ. Các trường hợp tùy nghi có thể từ chối hoặc thực hiện việc dẫn độ được quy định tại các điểm a và b thuộc khoản 2 Điều 344 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Có thể nói rằng, đây là quy định mang tính chất “mềm dẻo” và “sinh động nhằm tạo điều kiện để các cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền thực hiện nguyên tắc “có đi có lại” một cách có lợi cho lợi ích quốc gia và quan hệ đối ngoại, trong khi vẫn bảo đảm độc lập chủ quyền của quốc gia. Tuy nhiên trong trường hợp từ chối dẫn độ, thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền tương ứng của nước ngoài đã gửi yêu cầu dẫn độ biết và nêu rõ lý do việc từ chối dẫn độ.

Qua việc nghiên cứu phân tích các nguyên tắc về vấn đề dẫn độ được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành còn đơn giản, phần dẫn độ được ghi trong hai Điều 343 và Điều 344 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 mới chỉ có hai nội dung được đưa ra là căn cứ dẫn độ và từ chối dẫn độ, và theo chúng tôi nhận thấy quy định như vậy là chưa phù hợp với sự gia tăng không ngừng của tội phạm về tính chất và hành vi ngày càng tinh vi, chưa phù hợp thể áp dụng trực tiếp để thực hiện dẫn độ tội phạm trong thực tiễn. Chính vì những bất cập trong vấn đề dẫn độ nói trên, ngày 21/11/2007 vừa qua Quốc hội khoá XII tại kỳ họp thứ 2 thông qua Luật Trưng trợ tư pháp đây là cơ sở pháp lý vững chắc từng bước thể chế hoá và hoàn thiện các quy phạm pháp luật về dẫn độ đồng thời cần hoàn thiện các quy định của về tố tụng hình sự trong dự thảo Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi.

Trong hoạt động thực tiễn cần phải xây dựng cơ chế phối hợp mang tính đồng bộ và hợp lý giữa các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến hoạt động dẫn độ tội phạm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động này trong giai đoạn hiện nay./.